

**BÁO CÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ**  
**CỦA CHỦ TỊCH NGÂN HÀNG GỬI BAN GIÁM ĐỐC**

*Mã số Dự án: 42079*

*Tháng 4 năm 2011*

Khoản vay đề xuất:

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: Dự án xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (Trường đại học mô hình mới)

Ngân hàng Phát triển châu Á

## QUY ĐỔI TIỀN MẶT

(tại thời điểm 15/3/2011)

Loại tiền	-	Dong (D)
D1.00	=	\$0.00005876
\$1.00	=	D20,870

### CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB – Ngân hàng Phát triển châu Á

ADFHT – Vốn vay nhiều điều kiện ràng buộc của Ngân hàng Phát triển châu Á

GAP – Kế hoạch hành động về giới

GDP – Tổng sản phẩm quốc nội

HEI – Trường Đại học

HERA – Chương trình cải cách giáo dục đại học

HHTP – Khu CNC Hòa Lạc

LIBOR – Tỷ giá được chào của liên ngân hàng London

MOET – Bộ Giáo dục và Đào tạo

NMU – Trường đại học mô hình mới

OCR – Nguồn vốn thông thường

PMU – Ban Quản lý dự án

PMU-UE – Ban Quản lý dự án các trường đại học xuất sắc

PMU-USTH – Ban Quản lý dự án xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

R&D – Tìm kiếm và phát triển

UIU – Ban Quản lý dự án thành phần

USTH – Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

VAST – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

### GHI CHÚ

Trong báo cáo này "\$" là US đô la

<b>Phó Chủ tịch</b>	C.Lawrence Greenwood, Jr., Nhóm Hoạt động 2
<b>Tổng Giám đốc</b>	K.Senga, Khu vực Đông Nam Á (SERD)
<b>Giám đốc</b>	I.Matsumoto, Bộ phận Phát triển xã hội và con người, SERD
<b>Trưởng nhóm</b>	N. LaRoque, Chuyên gia chính về giáo dục, SERD
<b>Thành viên nhóm</b>	R.Butler, Chuyên gia phát triển xã hội (Tái định cư), SERD K. Chanty, Nhân viên chính về thực hiện dự án, Đại diện Thường trú tại Lào, SERD U. Hoque, Chuyên gia về giới, SERD R. Roque, Trợ lý tư vấn dự án, SERD Vo Truc Dien, Nhân viên chính chương trình, Thường trú tại Việt Nam, SERD S. Zaidansyah, Luật sư, Văn phòng Luật sư
<b>Phản biện</b>	J. Sarvi, Lãnh đạo Thực hiện, Phòng Phát triển Giáo dục, Khu vực và Bền vững

E. Tajima, Chuyên gia giáo dục, Khu vực Đông Á
--

Trong việc chuẩn bị bất kỳ chương trình hoặc chiến lược quốc gia, tài chính dự án, hoặc thực hiện bất kỳ chỉ định hoặc tham chiếu đến một lãnh thổ cụ thể hoặc khu vực địa lý nào trong tài liệu này, Ngân hàng Phát triển Châu Á không có ý định thực hiện bất kỳ phán xét nào đối với pháp luật hoặc tình trạng của bất kỳ khu vực lãnh thổ đó.

## **I. ĐỀ XUẤT**

1. Tôi trình xin chấp thuận báo cáo và khuyến nghị sau về hai khoản vay cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho Dự án xây dựng Trường Đại học Khoa học và công nghệ Hà Nội (Trường đại học mô hình mới).

2. Mục tiêu của Dự án là xây dựng một trường đại học mô hình mới (NMU) tập trung vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học và công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế. NMU này – Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH) – sẽ minh chứng một khung chính sách mới về công tác quản trị, tài chính và đảm bảo chất lượng cho các trường Đại học Việt Nam. USTH được thành lập dưới sự hợp tác với Chính phủ Pháp và Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST). Chính phủ Pháp sẽ hỗ trợ khoảng 100 triệu EURO để trang trải chi phí xây dựng và vận hành kéo dài ít nhất cho đến năm 2020, bao gồm cả việc cung cấp chương trình giảng dạy, hỗ trợ năng lực nghiên cứu, bổ nhiệm người giữ chức hiệu trưởng, đào tạo cán bộ, giảng viên và cấp học bổng. USTH được thành lập vào tháng 10 năm 2010, hiện đang sử dụng tạm cơ sở vật chất của VAST và số lượng sinh viên nhập học ước đạt đến năm 2014 là 1.000 sinh viên. Trường sẽ chuyển sang khuôn viên mới tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc khi hoàn tất việc xây dựng. Hiện nay, Khu công nghệ này vẫn còn trong thời gian thi công dưới sự hợp tác với Cơ quan quốc tế Nhật Bản. Còn dự án Trường Đại học Việt Đức đã được Ngân hàng Thế giới phê duyệt hồi tháng 6 năm 2010.

## **II. DỰ ÁN**

### **A. Cơ sở lý luận**

3. Kinh tế. Nền kinh tế của Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất châu Á, với mức tăng trưởng GDP thực đạt trung bình 7,4% từ năm 1989 đến năm 2008. Kinh tế phát triển nhanh dẫn tới sự thay đổi lớn trong cơ cấu nền kinh tế, với tỉ trọng công nghiệp trong GDP tăng trong khi tỉ trọng nông nghiệp giảm tính trong giai đoạn từ năm 1995 tới năm 2005. Công cuộc hiện đại hóa nền kinh tế tác động lớn tới nhu cầu lao động lành nghề và có kỹ năng. Nhu cầu nhân công lành nghề ngày càng tăng đối với những công việc vốn từ xưa chỉ tuyển bậc tốt nghiệp đại học, và trong những ngành đang phát triển như sản xuất chế biến và kỹ thuật điện. Tính từ năm 1998 tới 2004, số sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành sản xuất chế biến, xây dựng và tiện ích ở Việt Nam tăng mạnh. Nhu cầu đối với lao động lành nghề bị chi phối bởi cả yếu tố cung và cầu.

4. Thành tựu. Hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam đã thay đổi đáng kể từ năm 1990. Trong năm học 2009-2010, cả nước có hơn 1,79 triệu học sinh nhập học ở 376 trường Đại học, Cao đẳng (HEIs), 150 trường trong số này cấp văn bằng so với năm 1993 chỉ có 162.000 sinh viên nhập học ở 110 trường đại học và cao đẳng. Những con số này cho thấy xu hướng tiếp cận giáo dục đại học tăng mạnh. Những thành tựu khác trong hệ thống giáo dục đại học bao gồm việc nâng cấp từ những trường đào tạo nhỏ, ít chuyên ngành lên những trường đại học lớn và đào tạo đa ngành, lồng ghép tốt hơn việc nghiên cứu trong trường, tăng nguồn tài chính từ khối tư nhân và cung cấp các dịch vụ đào tạo đại học. Mặc dù những điều trên đã góp phần nâng cao năng lực của hệ thống song toàn hệ thống giáo dục đại học hiện vẫn còn yếu kém trong việc đáp

ứng nhu cầu ngày một tăng của một nền kinh tế đang trên đà tăng trưởng của Việt Nam và về sáng chế và kỹ năng.

5. Tiếp cận và nhân lực. Tính đến năm 2009, hệ thống giáo dục đại học hiện nay chỉ có thể đào tạo được 1/3 số nhu cầu nhập học. Tỷ lệ nhập học thô năm 2005 không quá 16%, thấp hơn so với những quốc gia đào tạo tốt như Trung Quốc (20%) và Malaysia (32%). Hơn thế nữa, còn tồn tại khoảng cách chênh lệch khá lớn trong việc tiếp cận giáo dục đại học, cao đẳng, cụ thể là nhóm có thu nhập cao nhất cao gấp 4 lần so với nhóm có thu nhập thấp nhất. Trong giai đoạn từ năm 1987 tới năm 2009, tỉ lệ sinh viên/giảng viên tăng gấp hơn 4 lần, đạt tỉ lệ 29:1. Ngoài ra, cũng có sự chênh lệch lớn về tỉ lệ này giữa các loại hình cơ sở đào tạo bậc đại học, đó là với các trường cao đẳng tỉ lệ này là 15:1 còn trong các trường đại học vùng thì là 54:1 – cao hơn hẳn tỉ lệ ở nhiều quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Chất lượng cán bộ, giảng viên còn thấp hơn chuẩn yêu cầu do mức lương trả còn thấp và thủ tục thưởng phạt còn công kênh cộng với quy trình tăng chức phức tạp làm hạn chế khen thưởng cho những thành tích học thuật. Về mặt bằng cấp còn thấp, chưa tới một nửa số cán bộ giảng dạy có bằng sau đại học, trong đó hầu hết là trình độ thạc sĩ. Việc kiểm soát chất lượng cũng còn tồn tại nhiều bất cập.

6. Quản trị. Công tác quản trị hệ thống giáo dục đại học mang tính tập trung cao và ít quan tâm tới chất lượng đầu ra, và kết quả đào tạo. Những trường đại học, cao đẳng công lập thiếu tự chủ trong quản lý và quản trị nhà trường – số lượng tuyển sinh các trường chịu sự kiểm soát chặt chẽ thông qua chỉ tiêu tuyển sinh, qui định mức học phí. Bộ GDĐT đưa ra hầu hết các quyết định về quản lý bao gồm việc bổ nhiệm hiệu trưởng, xây dựng qui chế quản lý ngân sách, chi tiêu và nhân sự. Lương trả cho giảng viên thì thấp do họ thuộc diện viên chức nhà nước, do vậy những qui định về chi trả tiền lương, thăng chức cho cán bộ, việc tuyển dụng hay việc sa thải đều do cấp trung ương quyết định. Bộ GDĐT vẫn còn thực hiện việc phê duyệt dự toán ngân sách của nhà trường.

7. Tài chính. Tổng mức chi ngân sách của Việt Nam cho các trường đại học và cao đẳng năm 2002 chỉ bằng 0,41 của GDP – thấp hơn nhiều so với các nước khác trong khu vực Đông Á (1,62%) và thấp hơn 75 quốc gia có báo cáo chi tiêu cho giáo dục đại học gửi UNESCO (1,22%). Các trường công lập huy động được quá ít ngân sách từ khối tư nhân – chỉ chiếm 1/3 trong tổng thu, trong khi khối bán công, dân lập và tư thực đạt 80% trong tổng thu. Trong khi đó nguồn thu của các trường đại học công lập từ các hợp đồng nghiên cứu và phát triển cũng rất ít – chỉ đạt 1,3% trong tổng nguồn thu, so với khối bán công, dân lập và tư thực đạt 2,0% - 2,5%. Về mức chi trên đầu sinh viên ở các trường đại học công lập năm 2009 ở mức \$400.

8. Công cuộc đổi mới. Việc đưa ra, phổ biến, tiếp thu và vận dụng những ý tưởng mới đang ngày càng được nhìn nhận là những yếu tố quan trọng góp phần lý giải cho sự phát triển và tăng trưởng kinh tế. Với nền kinh tế Việt Nam đang nổi lên, rất cần đến những sáng kiến cách tân và kỹ năng để ngày càng đóng vai trò quan trọng chèo lái sự tăng trưởng và phát triển kinh tế. Mặc dù vậy, đáng tiếc là điểm số của Việt Nam vẫn còn thấp so với các quốc gia láng giềng như Thái Lan và Malaysia xét về các biện pháp phục vụ công cuộc đổi mới như số nhà nghiên cứu tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D), tổng mức chi cho nghiên cứu và phát triển tính trên tổng mức GDP, hợp tác giữa doanh nghiệp – trường đại học, và bằng sáng chế được trao. Tình trạng

trung tự như vậy đối với các chỉ số khác như số các bài báo của các học giả Việt Nam đã qua hệ thống bình duyệt (peer-review) còn thấp và thấp hơn nhiều so với các nước láng giềng.

9. Nghiên cứu và phát triển. Việc phát triển nền tảng đào tạo và nghiên cứu, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sẽ rất cần thiết nếu Việt Nam muốn chuyển mình thành một quốc gia công nghiệp hóa, hiện đại hóa và vươn lên đạt nước có mức thu nhập trung bình thấp hoặc cao hơn thế. Công tác nghiên cứu phát triển của trường đại học có thể tác động tích cực tới sự phát triển của nền kinh tế, trong đó chất lượng của các cơ quan nghiên cứu và mối quan hệ hợp tác giữa khối công và tư được nhìn nhận có tác động rất tích cực làm tăng sản lượng cũng như tần suất của sự nghiệp nghiên cứu phát triển của một đất nước. Ở Việt Nam, hệ thống giáo dục đại học không đảm nhận vai trò của nhà ươm trồng sáng chế hay nhà cung cấp nhân công lành nghề như thường thấy ở các nước có thu nhập trung bình. Đây chính là trở ngại tới sự nghiệp sáng tạo tri thức – một chìa khóa dẫn tới tăng sản lượng và sức cạnh tranh. Điều này phần nhiều do tình trạng yếu kém trong nghiên cứu của bậc giáo dục đại học vì những nhân tố như nguồn kinh phí của nhà nước và ngoài nhà nước cấp cho nghiên cứu còn hạn hẹp, việc tách rời giữa chức năng đào tạo (chức năng chính trong các trường đại học hiện nay) và nghiên cứu (chức năng chính trong các tổ chức nghiên cứu chuyên sâu), việc thiếu những công trình nghiên cứu của các học giả giảng dạy bậc đại học, việc thiếu giảng viên có trình độ, và hạn chế số lượng sinh viên sau đại học.

10. Chương trình cải cách giáo dục Đại học. Chính phủ Việt Nam nhận thấy nhu cầu cần phải giải quyết những thách thức đối với giáo dục đại học như phản ánh trong Chương trình cải cách giáo dục đại học, với chiến lược phát triển một hệ thống giáo dục đại học mang tính cạnh tranh có năng lực giảng dạy và nghiên cứu tiến bộ. Những mục tiêu chính trong Chương trình cải cách gồm (i) tăng đáng kể tỉ lệ sinh viên học đại học, (ii) nâng cao hiệu quả và chất lượng đại học, (iii) tăng cường năng lực nghiên cứu của các trường đại học, và (iv) cải thiện công tác quản trị của toàn hệ thống giáo dục đại học.

11. Những đặc điểm mấu chốt. Dự án này tập trung nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu của toàn hệ thống giáo dục đại học bằng cách xây dựng một trường đại học mô hình mới có (i) sự tự chủ về quản lý và quản trị; (ii) một chương trình giảng dạy trong đó thúc đẩy sự đổi mới và đào tạo đa ngành trên cơ sở hỗ trợ của các trang thiết bị cơ sở vật chất phù hợp; (iii) tổ chức nhân sự và chi trả linh hoạt hơn; (iv) tăng mức kinh phí thường xuyên nhà nước cấp bao gồm kinh phí cấp cho nghiên cứu; và (iv) mở rộng phạm vi tạo nguồn thu từ khối tư nhân dưới hình thức thu học phí và các hình thức khác. Nói rộng hơn nữa, dự án này sẽ thí điểm một khung chính sách linh hoạt hơn – khung này đã được thiết kế trong giai đoạn chuẩn bị dự án và sẽ được chất lọc lại trong giai đoạn triển khai để lấy làm cơ sở nhân rộng cải cách ra các trường đại học, cao đẳng khác. Dự án đặc biệt nhấn mạnh xây dựng cầu nối vững mạnh giữa USTH và khối tư nhân nhằm đảm bảo chất lượng và sự phù hợp trong công tác đào tạo và nghiên cứu và để tăng nguồn thu cho hoạt động của nhà trường. Trong Hội đồng trường USTH sẽ bao gồm cả thành viên đại diện khối tư nhân. Trung tâm hợp tác với các doanh nghiệp thuộc USTH sẽ là một kênh chính trong tăng cường mối quan hệ giữa khối công và tư thông qua việc trao đổi qua lại thường xuyên với các doanh nghiệp, tạo sự trao đổi tri thức và các dịch vụ chuyển giao công nghệ, thương mại hóa

các công trình nghiên cứu, và tạo cơ hội thực tập cho cán bộ và sinh viên để lấy kinh nghiệm thực tế. USTH cũng sẽ xây dựng nền tảng để thu hút sự đóng góp mang tính từ thiện từ phía các doanh nghiệp.

12. Đối tác phát triển hỗ trợ cho giáo dục đại học. Các đối tác phát triển hoạt động trong giáo dục đại học ở Việt Nam bao gồm Ngân hàng Thế giới, JICA, Pháp, và Hà Lan. Dự án Giáo dục Đại học 2 của Ngân hàng Thế giới<sup>1</sup> và Chương trình chính sách phát triển giáo dục đại học<sup>2</sup> hỗ trợ triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ và Chương trình cải cách giáo dục đại học. Dự án giáo dục đại học lần 2 tập trung nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu trong các trường đại học để từ đó nâng cao khả năng tìm được việc làm của sinh viên tốt nghiệp và tính phù hợp của nghiên cứu. Mục tiêu đó được thực hiện bằng cách xây dựng chính sách và năng lực cho cấp trung ương, song song là xây dựng năng lực, sự phù hợp và tính tự chủ cho cấp nhà trường. Chương trình chính sách phát triển giáo dục đại học nhằm mục đích tăng cường quản trị, làm hợp lý hơn vấn đề tài chính, nâng cao việc đào tạo và nghiên cứu, tăng cường trách nhiệm giải trình và tăng cường quản lý tài chính ở bậc giáo dục đại học. USTH (Trường Đại học mô hình mới) là một phần trong cách tiếp cận song song giữa việc cải cách chính sách giáo dục đại học với việc tập trung thể chế của các trường đại học mô hình mới do ADB và Ngân hàng Thế giới tài trợ, bổ sung vào những cải cách rộng hơn nằm trong khuôn khổ Dự án giáo dục đại học 2 và Chương trình chính sách phát triển giáo dục đại học. Ban điều hành khối tư nhân của ADB đã hỗ trợ trong việc thành lập Trường ĐH Quốc tế RMIT Việt Nam năm 2001.

## **B. Tác động và kết quả**

13. Tác động mong đợi của dự án là góp phần hỗ trợ đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam. Mục tiêu hoạt động cụ thể là thứ bậc của Việt Nam trong cột đổi mới về Chỉ số cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn kinh tế thế giới tăng từ thứ 49 năm 2010 lên thứ 45 năm 2022. Kết quả mong đợi của Dự án là xây dựng được một trường đại học mô hình mới chất lượng cao tập trung đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ phù hợp với ngành công nghiệp.

## **C. Đầu ra của Dự án**

14. Dự án sẽ bao gồm bốn đầu ra: (i) thiết lập và triển khai một hệ thống quản trị và quản lý hiệu quả cho USTH, (ii) thiết lập và triển khai các hệ thống để nâng cao chất lượng và sự phù hợp của các chương trình học thuật ở USTH, (iii) xây dựng và lắp đặt cơ sở vật chất trang thiết bị cho USTH, và (iv) quản lý và triển khai dự án hiệu quả.

### **1. Thiết lập và triển khai hệ thống quản lý và quản trị hiệu quả cho USTH**

15. Đầu ra 1 này sẽ bao gồm việc hỗ trợ xây dựng và triển khai những đầu việc sau:

- (i) **Hệ thống quản trị và quản lý nghiêm ngặt.** Việc này bao gồm xây dựng quy trình hoạt động cho Hội đồng trường, Hội đồng khoa học và các hội đồng, các ban khác trực thuộc USTH

<sup>1</sup> Ngân hàng thế giới. 2007. *Việt Nam: Dự án giáo dục đại học 2*. Washington DC.

<sup>2</sup> Ngân hàng thế giới. 2009. *Việt Nam: Chương trình chính sách phát triển giáo dục đại học*. Washington DC.

- (ii) **Chương trình xây dựng năng lực cho các nhà quản lý và quản trị cao cấp của USTH.** Phần này sẽ tập trung xây dựng những kỹ năng về quản lý, quản trị và lãnh đạo. Nội dung này sẽ bao gồm những mô đun đào tạo ngắn hạn, các hoạt động hướng dẫn và xây dựng năng lực nhằm hỗ trợ thiết lập các hệ thống quản lý và quản trị cho USTH, qui định vai trò và trách nhiệm lãnh đạo nhà trường, lập kế hoạch tài chính, quản lý và phát triển nguồn nhân lực.
- (iii) **Hệ thống quản lý và hành chính của trường.** bao gồm quản lý sinh viên, quản lý tài chính, thư viện, nhân sự và hệ thống thông tin.
- (iv) **Văn phòng hỗ trợ sinh viên.** Bao gồm việc xây dựng và triển khai một hệ thống theo dõi kết quả học tập và tình hình nhập học của sinh viên; cố vấn cho sinh viên, tư vấn về tài chính và hỗ trợ sinh viên, dịch vụ tư vấn nghề nghiệp, việc làm và phòng y tế. Ngoài ra còn bao gồm việc xây dựng chiến lược thu hút nữ sinh và các nhóm mục tiêu khác vào học trong USTH.

## 2. **Xây dựng và triển khai hệ thống nhằm nâng cao chất lượng và sự phù hợp của các chương trình học thuật của USTH**

16. Đầu ra 2 sẽ là việc thiết lập và hỗ trợ vận hành một số trung tâm trực thuộc USTH giúp nâng cao chất lượng và sự phù hợp trong các chương trình đào tạo của USTH:

- (i) **Trung tâm dạy và học ưu tú.** Được thành lập để chuẩn bị cho những sinh viên sau khi tốt nghiệp có nguyện vọng ở lại làm giảng viên đồng thời để nâng cao trình độ giảng dạy và biên soạn giáo trình của các giảng viên trong trường.
- (ii) **Trung tâm đảm bảo chất lượng.** sẽ bao gồm công tác quản lý đảm bảo chất lượng nội bộ thường trực cho cán bộ quản lý và học thuật trong USTH bằng nhiều phương pháp trong đó bao gồm việc thiết lập một khung đảm bảo chất lượng và thể chế hóa việc sử dụng việc đánh giá của chuyên gia và áp dụng các chiến lược khác.
- (iii) **Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu.** Trung tâm này sẽ hỗ trợ nhiều cho cán bộ, giảng viên USTH trong việc thiết kế và công bố đề tài nghiên cứu của mình, nộp hồ sơ xin kinh phí nghiên cứu và tổ chức đào tạo về các chiến lược nghiên cứu cho sinh viên sau đại học.
- (iv) **Trung tâm hợp tác với các doanh nghiệp.** Trung tâm này sẽ chịu trách nhiệm tạo dựng cầu nối với các doanh nghiệp và những đơn vị khác có tiềm năng sử dụng tri thức, chuyên môn và công nghệ do USTH tạo ra. Trung tâm này cũng sẽ hỗ trợ các nhà nghiên cứu tạo mối quan hệ với ngành, lập các chương trình phối hợp nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu theo hợp đồng, đồng thời tạo điều kiện để cho sinh viên thực tập, trao đổi cán bộ và cùng góp kinh phí cho cơ sở hạ tầng và các dịch vụ.



- (v) **Trung tâm quản lý phòng thí nghiệm.** Trung tâm này sẽ xây dựng một hệ thống phân xưởng tập trung chuyên bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các phòng thí nghiệm khoa học của USTH và xây dựng năng lực cho cán bộ kỹ thuật nhằm duy trì một USTH chuẩn quốc tế.

### 3. Xây dựng lắp đặt trang thiết bị cơ sở vật chất cho USTH

17. Đầu ra 3 sẽ hỗ trợ thiết kế, xây dựng và lắp đặt cơ sở vật chất trang thiết bị cho USTH tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc sao cho trường đạt chỉ tiêu tuyển sinh như thiết kế ban đầu là 5.000 sinh viên. Đầu ra này cũng sẽ gồm việc chuẩn bị mặt bằng, thiết kế quy hoạch khuôn viên, thiết kế và xây lắp khu giảng đường, khu phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học, thư viện, kí túc xá, hệ thống khu giải trí của sinh viên, tòa nhà hành chính, cơ sở hạ tầng, và lắp đặt nội thất, trang thiết bị và cơ sở vật chất khác. Phần việc xây dựng sẽ áp dụng phương thức thiết kế - đấu thầu - xây lắp.

### 4. Quản lý và triển khai Dự án một cách hiệu quả

18. Đầu ra 4 sẽ hỗ trợ thiết lập các hệ thống và xây dựng năng lực cho cán bộ cần thiết để quản lý và triển khai Dự án một cách hiệu quả. Phần việc xây dựng khuôn viên trường thuộc đầu ra số 3 sẽ do PMU-USTH quản lý, trong khi đó UIU sẽ quản lý phần triển khai đầu việc thuộc Đầu ra 1 và 2. PMU – USTH sẽ quản lý việc xây dựng và triển khai hệ thống giám sát đánh giá Dự án bao gồm phần chuẩn bị các kế hoạch theo yêu cầu, hệ thống dữ liệu và nghiên cứu nền tảng cơ sở.

### D. Đầu tư và tài chính dự án

19. Chi phí dự án dự trù là 213 triệu đô la Mỹ đã bao gồm dự phòng vật tư và dự phòng giá và các khoản thuế, chi phí cho tái định cư và triển khai là 23 triệu đô la Mỹ do Chính phủ cấp. Tóm tắt kế hoạch đầu tư chi tiết ở Bảng 1.

20. Chính phủ đã đề nghị một khoản vay 170 triệu đô la Mỹ từ nguồn vốn thông thường (OCR) của ADB và một khoản vay 20 triệu đô la Mỹ từ nguồn vốn ưu đãi của Quỹ phát triển châu Á (ADFHT). Kỳ hạn cho khoản vay OCR là 26 năm bao gồm thời gian gia hạn là 6 năm, lãi suất hàng năm tính theo tỉ giá LIBOR của ADB, phí cam kết 0,15%/ năm cho những khoản vay không giải ngân được và theo điều khoản và điều kiện đã ghi trong dự thảo Hiệp định vốn vay. Khoản vay từ ADFHT sẽ có kỳ hạn là 32 năm bao gồm thời gian gia hạn là 8 năm, lãi suất 2,02%/ năm cho toàn kỳ hạn, còn những điều kiện và điều khoản khác đã ghi trong dự thảo Hiệp định vốn vay.

**Bảng 1: Kế hoạch đầu tư của dự án**

(triệu đô la Mỹ)

Hạng mục	Số lượng <sup>a</sup>
<b>A. Chi phí cơ bản<sup>b</sup></b>	
1. Xây dựng và triển khai các hệ thống quản lý và quản trị hiệu quả cho USTH	4,9

2. Xây dựng và triển khai các hệ thống nâng cao chất lượng và sự phù hợp của các chương trình đào tạo	47,8
3. Xây dựng và lắp đặt cơ sở vật chất cho USTH	123,9
4. Triển khai và quản lý dự án hiệu quả	3,7
<b>Tổng (A)</b>	<b>180,3</b>
<b>B. Các khoản dự phòng</b>	<b>21,4</b>
<b>C. Lãi suất và các phí cam kết khác<sup>d</sup></b>	<b>11,4</b>
<b>Tổng (A+B+C)</b>	<b>213,0</b>

---

USTH = Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

<sup>a</sup> Bao gồm khoản đóng góp của Chính phủ 23 triệu đô la Mỹ, trong đó tổng thuế và phí lên 11 triệu đô la Mỹ, chi cho tái định cư là 3 triệu đô la Mỹ và những khoản chi nhỏ hơn cho các hạng mục khác.

<sup>b</sup> Theo giá năm 2010.

<sup>c</sup> Dự phòng vật tư dự kiến ở mức 5% cho xây dựng cơ bản và trang thiết bị. Dự phòng trượt giá dự tính 2,3% nguồn chi trong nước và 1% cho nguồn chi nước ngoài.

<sup>d</sup> Chi phí sàn cho dự án đã thống nhất với Chính phủ Việt Nam là 210 triệu đô la Mỹ, chưa tính chi phí cho tái định cư

Nguồn: Dự toán của ADB

21. Chính phủ đã cung cấp cho ADB (i) những lý do để quyết định vay khoản cho vay của ADB theo tỷ giá LIBOR, và (ii) minh chứng rằng đây là sự lựa chọn mang tính độc lập của Chính phủ chứ không dựa vào bất kỳ sự trao đổi hay tư vấn nào từ phía ADB. Khoản vay từ OCR sẽ cấp 79,8% kinh phí của toàn dự án đề xuất và ADFHT sẽ chiếm 9,4%, vốn đối ứng từ phía Chính phủ chiếm phần còn lại là 10,8% (xem Bảng 2). Chính phủ Việt Nam cũng sẽ góp kinh phí tháo gỡ bom mìn trong phạm vi mặt bằng xây USTH.

**Bảng 2: Kế hoạch tài chính**  
(triệu đô la Mỹ)

Nguồn	Tỉ trọng trong tổng số	
	Số lượng	(%)
Ngân hàng phát triển châu Á		
OCR	170	79,8
ADFHT	20	9,4
<b>Tổng</b>	<b>190</b>	<b>89,2</b>
Chính phủ <sup>a</sup>	23	10,8
<b>Tổng</b>	<b>213</b>	<b>100,0</b>

ADFHT = Nguồn vốn vay từ Quỹ phát triển châu Á, OCR = Nguồn vốn vay thông thường

<sup>a</sup> bao gồm các khoản thuế và phí, chi phí tái định cư, các đóng góp cho các chi phí khác.

Nguồn: Ngân hàng phát triển châu Á.

## E. Tổ chức thực hiện

22. Bộ GDĐT sẽ là cơ quan chủ quản dự án và là đơn vị thực hiện Cấu phần 3 và 4. Trường ĐHKHCNHN sẽ là đơn vị thực hiện Cấu phần 1 và 2. Bộ GDĐT đã thành lập một Ban Quản lý dự án chung (Ban QLDA các trường đại học xuất sắc, PMU-UE) để (i) quản lý và bao quát toàn bộ các hoạt động của dự án, (ii) tạo điều kiện trao đổi và hợp tác giữa các Cục Vụ của Bộ GDĐT và các đơn vị có liên quan, và (iii) bao quát việc thực hiện dự án trường đại học mô hình mới của World Bank. Bộ trưởng Bộ GDĐT điều hành Ban QLDA các trường đại học xuất sắc. Bộ GDĐT sẽ thành lập một Ban QLDA xây dựng Trường ĐHKHCNHN (PMU-USTH) để (i) thực hiện Cấu phần 3, (ii) tiến hành quá trình giải ngân, (iii) hỗ trợ UIU trong thực hiện Cấu phần 1 và 2, (iv) giám sát các hoạt động của USTH, và (v) chuẩn bị các báo cáo dự án. PMU-USTH sẽ được điều hành bởi một Giám đốc làm việc toàn thời gian và được hỗ trợ bởi một phó giám đốc kiêm thường trực làm việc toàn thời gian, được chỉ định bởi Bộ GDĐT, và sẽ có ít nhất 8 nhân viên làm việc toàn thời gian.

**Bảng 3: Tổ chức thực hiện**

Nội dung	Tổ chức
Thời gian thực hiện	Từ 01/01/2012 đến 31/12/2017
Ngày hoàn thành dự kiến	31/12/2017

Quản lý			
(i) Cơ quan chủ quản		MOET	
(ii) Cơ quan thực hiện chính		MOET, USTH	
(iii) Đơn vị thực hiện		PMU-USTH: 8 nhân viên toàn thời gian, UIU: 11 nhân viên làm tương đương toàn thời gian	
Đầu thầu	ICB	9 hợp đồng	\$190.800.000
	NCB	2	\$ 610.000
	Mua sắm	1 hợp đồng	\$ 400.000
Dịch vụ tư vấn và xây dựng	QBS (giáo dục)	1	\$ 6.500.000
	QBS (xây dựng)	5	\$ 2.100.000
	QCBS (xây dựng)	3	\$182.900.000
Các hoạt động tiền trạm và tài trợ hồi tố	Một số hoạt động đầu thầu, mua sắm để chuẩn bị triển khai dự án và hoạt động tư vấn đầu thầu. Tài trợ hồi tố có thể lên tới 5% giá trị khoản vay và đối với các khoản phí đến 12 tháng trước khi khoản vay được ký kết.		
Giải ngân	Khoản vay sẽ được giải ngân phù hợp với Sổ tay Giải ngân các khoản vay của ADB và các chi tiết thực hiện được chấp thuận giữa chính phủ Việt Nam và ADB.		

ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á, ICB = đấu thầu cạnh tranh quốc tế, MOET = Bộ Giáo dục và Đào tạo, NCB = đấu thầu cạnh tranh trong nước, PMU = Ban Quản lý dự án, QBS = lựa chọn dựa trên chất lượng, QCBS = lựa chọn dựa trên chất lượng và chi phí, UIU = Ban Quản lý dự án Trường, USTH = Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á

23. USTH sẽ thành lập một đơn vị thực hiện cấp trường, đơn vị này sẽ (i) thực hiện các hoạt động theo Cấu phần 1 và 2, (ii) quản lý việc ký hợp đồng và giám sát việc quản lý nội bộ và phát triển đào tạo, (iii) xác định đặc điểm kỹ thuật và danh sách các trang thiết bị chuyên dụng cho thư viện và phòng thí nghiệm, (iv) liên hệ chặt chẽ với giám đốc dự án xây dựng để hỗ trợ và đặc điểm kỹ thuật thiết kế của các tòa nhà và thư viện, và (v) liên hệ chặt chẽ với giám đốc dự án người sẽ tổ chức hoạt động đầu thầu và lắp đặt trang thiết bị. Ban quản lý dự án trường sẽ được điều hành bởi một giám đốc và sẽ có ít nhất 11 nhân viên làm việc tương đương toàn thời gian.

24. Chính phủ đã đề nghị ADB chấp thuận các hoạt động tiền trạm và tài trợ hồi tố để xúc tiến việc tuyển dụng các tư vấn. ADB khuyến nghị chính phủ Việt Nam rằng việc chấp thuận các hoạt động tiền trạm và tài trợ hồi tố không buộc ADB phải tài trợ cho dự án.

### III. TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

25. Sau khi các điều kiện vật chất đã được xây dựng, người hưởng lợi trực tiếp từ dự án sẽ là khoảng 5000 sinh viên mà, trong mỗi năm, sẽ được ghi danh tại USTH và học tập tại ngôi trường đại học chất lượng quốc tế tập trung vào khoa học và công nghệ. Đặc biệt, các em sẽ sinh sẽ được học với chương trình giảng dạy được cải tiến, thời khóa biểu tiêu và trang thiết bị tiêu chuẩn quốc tế. Sẽ luôn có khoảng 100 sinh viên nữ được hỗ trợ học bổng để theo học tại USTH. Khu ký túc xá mới dành cho khoảng 1800 sinh viên, trong đó có 40% là nữ. Các nhân viên chuyên môn, các học sinh của trường USTH và các nhà nghiên cứu của VAST sẽ được làm việc trong các phòng nghiên cứu thí nghiệm chất lượng quốc tế, cũng như mở rộng hợp tác với các

nhà nghiên cứu trên khắp thế giới. Các nhân viên chuyên môn và quản trị hành chính sẽ được tham gia các khóa đào tạo mở rộng và chương trình cố vấn nằm trong khuôn khổ dự án.

26. Nền công nghiệp Việt Nam sẽ phát triển hơn nhờ có thêm đội ngũ lao động lành nghề và hiệu quả và việc sử dụng các đầu ra của các nghiên cứu về khoa học và công nghệ được tiến hành tại địa phương được kỳ vọng sẽ tăng cường năng lực cho sự đổi mới và phát triển. Cộng đồng sẽ được hưởng lợi ích gián tiếp thông qua sự gia tăng phát triển kinh tế xã hội theo thời gian, bởi các NMU góp phần nâng cao hơn các kỹ năng giúp tạo điều kiện cho sự tiến bộ của Việt Nam thông qua mức thu nhập bình quân và sự chuyển dịch sâu hơn của nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.

### **A. Kỹ thuật**

27. Dự án sẽ tạo ra khuôn viên mới cho một trường đại học khoa học và công nghệ tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm việc xây dựng và lắp đặt các trang thiết bị mới nhất cho phòng thí nghiệm phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu sau đại học. Thông qua việc quản lý những dự án như thế này, công nghiệp xây dựng địa phương cũng sẽ tích lũy được thêm kinh nghiệm. Dự án sẽ sử dụng các hãng quốc tế để quản lý việc thiết kế, xây dựng và lắp ráp cho trường USTH. Đối tác quốc tế Pháp sẽ cung cấp việc đào tạo Tiến sỹ tại Pháp đối với các nhân viên chuyên môn của USTH. Dự án sẽ tài trợ việc xây dựng năng lực cho việc bảo trì phòng thí nghiệm và đào tạo đội ngũ kỹ thuật, cũng như hỗ trợ chính phủ phát triển các chính sách thích hợp và vươn tới (i) cung cấp một mức hỗ trợ tài chính ổn định cho các hoạt động nghiên cứu, và (ii) trích một khoản hỗ trợ bảo trì hệ thống và kế hoạch thay thế.

### **B. Kinh tế và Tài chính**

28. Lợi ích kinh tế của dự án sẽ đến từ số lượng sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và công nghệ ngày càng tăng, và từ việc tận dụng những nghiên cứu khoa học kỹ thuật ngày càng phù hợp hơn tại địa phương, điều này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy sự đổi mới của nền kinh tế. Đầu ra của các sinh viên tốt nghiệp trường USTH sẽ ở mức tương đối tốt, đặc biệt là với các sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ chất lượng cao. USTH sẽ giúp nâng cao đáng kể năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học và, với khả năng đào tạo ban đầu khoảng 5000 sinh viên, sẽ giúp gia tăng đầu ra của nghiên cứu sinh tiến sỹ ở Việt Nam cũng như chất lượng các nghiên cứu được công bố. Phát triển năng lực khoa học ở tầm cao sẽ hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế công nghiệp hóa cao hơn, và sẽ phải mất ít nhất một thế hệ để phát triển hoàn thiện. Việt Nam cần bắt đầu mở rộng đầu tư ngay bây giờ để kịp bắt nhịp với kế hoạch công nghiệp hóa. Chi phí cho việc đào tạo mỗi sinh viên là cao so với mức hiện tại, nhưng tỷ suất lợi nhuận thu được đối với giáo dục đại học ngày càng tăng. Không có tỉ suất lợi nhuận được tính toán đối với loại hình đầu tư mới lạ này tại Việt Nam và cũng thiếu dữ liệu có liên quan.

29. Sự ổn định tài chính. Trường USTH được hoạch định sẽ hấp thụ khoảng 2% nguồn tài nguyên giáo dục đại học (chưa bao gồm việc thanh toán khoản vay) tính đến năm 2020. Những ước tính cho phép đối với một số gia tăng trong chi phí đơn vị tại USTH, sẽ là cần thiết để đưa USTH tiến lên trong bảng xếp hạng các trường đại học trong khu vực và trên thế giới và nhằm duy trì cơ sở tài sản của trường. Trong việc đánh giá tính bền vững tài chính dài hạn, chính phủ

sẽ cần đưa vào tài khoản các chi phí đáng kể được dự tính đối với cả NMUs, không chỉ USTH. Để đảm bảo sự bền vững tài chính trong những năm đầu tiên sau khi thiết lập, chính phủ sẽ phát triển một cơ cấu tài chính đặc biệt nhằm cung cấp kinh phí thường kỳ cho USTH theo tỷ lệ trên mỗi sinh viên, với tỷ lệ cao hơn kinh phí được cung cấp cho các trường đại học công lập. Thêm vào đó, USTH sẽ được hưởng lợi từ sự hỗ trợ đáng kể từ Chính phủ Pháp trong việc quản lý các nhân viên chuyên môn và thời khóa biểu giảng dạy, ít nhất cho tới năm 2020. Trường USTH cũng được hưởng lợi từ thu nhập của lĩnh vực tư nhân thông qua học phí, hoạt động tư vấn và thu nhập từ nghiên cứu. Mức học phí sẽ cao hơn so với mức học phí tại các trường đại học công lập khác.

### **C. Quản lý**

30. Việc đánh giá năng lực quản lý tài chính và đấu thầu của MOET và PMU-UE đã được thực hiện và cho thấy những thách thức đáng kể trong quá trình thực hiện dự án, trừ khi các đơn vị này thiết lập được các biện pháp tháo gỡ. Mỗi quan tâm chính là MOET chịu trách nhiệm triển khai nhiều dự án, bao gồm các dự án của ADB, World Bank, các đối tác phát triển song phương, và các dự án của Chính phủ ở các nước láng giềng. Khối lượng công việc rất lớn này, cộng thêm hạn chế về thời gian và năng lực của các cán bộ, sẽ có thể đè nặng lên MOET và PMU-UE trong việc thực hiện các hoạt động đấu thầu và giải ngân theo thời gian. Việc đánh giá quản lý tài chính đã được nhấn mạnh về năng lực hạn chế, việc thiếu nhân viên tài chính kế toán và sự tồn tại của hai hệ thống kế toán cùng được thực hiện bởi MOET, điều này có thể tạo nên những vướng mắc trong suốt quá trình triển khai dự án.

31. MOET sẽ thuê thêm các nhân viên tài chính kế toán có đủ năng lực nhằm củng cố thêm đội ngũ nhân viên PMU-UE. PMU-UE sẽ giải quyết các vấn đề về hệ thống tính toán và sẽ nhanh chóng đấu thầu phần mềm tài chính. Phòng đấu thầu của MOET đã làm việc với ADB nhiều năm và nắm rõ các yêu cầu và hướng dẫn về đấu thầu của ADB (năm 2010 và thường xuyên được sửa đổi). Số lượng hạn chế các nhân viên có đủ năng lực hỗ trợ thực hiện dự án, cũng như việc thiếu chuyên môn kỹ thuật của MOET và PMU-UE trong việc đấu thầu các phòng thí nghiệm và thiết bị khoa học là vấn đề đáng lưu tâm. Các nhân viên của PMU-UE được chỉ định tuyển mộ các chuyên gia đấu thầu đủ năng lực và kinh nghiệm nhằm đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu đấu thầu trong việc thực hiện một dự án xây dựng lớn như dự án này. Các chuyên gia quốc tế sẽ hỗ trợ PMU-USTH trong đấu thầu và quản lý các hợp đồng xây dựng phức tạp. Hoạt động đấu thầu của dự án cũng sẽ được phối hợp giữa PMU-USTH và UIU, trong đó UIU chịu trách nhiệm đảm bảo các kết quả đầu ra về quản lý và chuyên môn của trường.

32. Chính sách chống tham nhũng của ADB (1998 và thường xuyên được sửa đổi) đã được giải thích và trao đổi với Chính phủ và MOET. Các yêu cầu chính sách cụ thể và các biện pháp bổ sung đã được miêu tả trong sổ tay thực hiện dự án.

### **D. Đối nghèo và xã hội**

33. Vấn đề chính dẫn đến tính công bằng xã hội và nghèo đói đối với giáo dục bậc đại học chính là khả năng chi trả. Sinh viên từ các gia đình nghèo và có thu nhập thấp ít có điều kiện trang trải cho việc theo học các trường đại học. Hơn nữa, việc thiếu các trường tiểu học và trung học chất lượng cao cũng hạn chế sinh viên (đặc biệt là các em trong nhóm dân tộc thiểu số hoặc

ở vùng sâu vùng xa) được tiếp cận với giáo dục bậc cao. Dự án sẽ giải quyết vấn đề này thông qua việc cung cấp một số học bổng nhập học trường USTH, phân bổ không gian ký túc xá cho các sinh viên nghèo và có hoàn cảnh khó khăn bao gồm các em gái, chương trình tiếp cận các trường trung học, và cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên.

34. **Vấn đề về giới và phát triển.** Dự án được định hướng chính là giải quyết vấn đề về giới. Trong đó bao gồm các nhân tố tạo ra các ràng buộc chính đối với sự tham gia của phái nữ trong giáo dục đại học trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, những định kiến về phụ nữ đối với sự nghiệp và nghiên cứu khoa học công nghệ, và sự mất cân bằng về giới trong số nhân viên. Dự án bao gồm kế hoạch hành động giới (GAP) nhằm tạo điều kiện và nâng cao sự tham gia và lợi ích của nữ giới trong dự án. GAP giải quyết các vấn đề về sự bình đẳng và việc tiếp cận khoa học công nghệ của nữ giới thông qua việc thiết lập các mục tiêu và các đặc điểm được thiết kế đáp ứng yêu cầu về giới, bao gồm (i) phát triển và thực hiện các chiến lược bình đẳng, ví dụ như học bổng, các chương trình tiếp cận và cố vấn; (ii) duy trì 40% chỗ ở tại ký túc xá cho sinh viên nữ; (iii) chỉ tiêu 20% quản lý chính, nhân viên chuyên môn và các vị trí hội đồng nhà trường là nữ; (iv) 30% nữ là đại diện cho các chương trình xây dựng năng lực; (v) cân bằng giới trong các chương trình phân bổ ngành; (vi) đào tạo về giới cho các cố đồng chính; (vii) thiết kế các cơ sở vật chất toàn diện về giới; và (viii) phát triển các định hướng đánh giá và giám sát nhằm định hướng cho việc thực hiện GAP.

35. **Các nhóm dân tộc.** Không có kế hoạch phát triển nhóm dân tộc thiểu số nào vì USTH khó có thể có tác động đáng kể lên các nhóm dân tộc thiểu số trong việc chọn lọc tự nhiên các sinh viên và đại diện của các dân tộc thiểu số trong giáo dục đại học.

#### **E. An toàn**

36. Hạng mục tái định cư là A. Khu đất thực hiện dự án cần được giải phóng mặt bằng và tái định cư, với trên 300 người chịu ảnh hưởng đã được xác định để tái định cư và/hoặc bồi thường. Một kế hoạch tái định cư đã được chuẩn bị. Tổng chi phí bồi thường tái định cư ước tính khoảng 3 triệu USD. Việc phân loại những người dân bản địa là C, vì dự án không được kỳ vọng sẽ có tác động tích cực hay tiêu cực lên người dân bản địa. Việc phân loại môi trường là B. Trong suốt quá trình xây dựng khuôn viên, các hãng thực hiện hợp đồng sẽ luôn giữ lượng tiếng ồn và bụi trong mức của địa phương, và quản lý việc đổ, khai thác nguyên vật liệu, và chất thải rắn theo cách không gây ra ảnh hưởng lâu dài. Các chỉ dẫn đã được chuẩn bị để đảm bảo rằng các tòa nhà, đặc biệt là các phòng thí nghiệm, đều đảm bảo an toàn và có khả năng xử lý các chất thải độc hại. Nguồn cung cấp được tại khu ký túc xá sẽ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước uống quốc gia.

#### **F. Rủi ro và các biện pháp giảm thiểu**

37. Những rủi ro chính và các biện pháp giảm thiểu được tổng hợp tại Bảng 4 và miêu tả chi tiết trong kế hoạch quản lý và ước định rủi ro. Các rủi ro chính bao gồm: (i) Chính phủ không thể cung cấp việc quản lý và tự quản chuyên môn và mức kinh phí thường xuyên cần thiết cho USTH nhằm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về giảng dạy và nghiên cứu, (ii) Đối tác nước ngoài rút hỗ trợ cho USTH hoặc không còn hỗ trợ được ở mức cần thiết để xây dựng năng lực, và (iii) việc

xây dựng khuôn viên bị trì hoãn do sự phát triển chậm hơn dự kiến của HHTP hoặc chậm trễ của Chính phủ trong phê duyệt quy hoạch khu đất.

**Bảng 4: Tổng hợp rủi ro và các biện pháp giảm thiểu**

<b>Rủi ro</b>	<b>Các biện pháp giảm thiểu</b>
<p><b>Đầu ra</b> Chính phủ Việt Nam không còn tiếp tục ý tưởng các trường đại học mô hình mới</p>	<p>Khung chính sách cơ bản của ý tưởng trường đại học mô hình mới được đề ra trong điều lệ USTH. Các nguyên tắc liên quan đến kinh phí và việc tự quản được bao gồm trong cam kết khoản vay...</p>
<p><b>Cấu phần</b></p> <p>Các đối tác nước ngoài chiến lược rút hỗ trợ cho USTH hoặc không còn hỗ trợ ở mức cần thiết cho việc xây dựng năng lực.</p> <p>Việc xây dựng khuôn viên bị trì hoãn do sự phát triển chậm hơn dự kiến của HHTP hoặc chậm trễ của Chính phủ trong phê duyệt quy hoạch khu đất</p>	<p>Đối tác chiến lược Pháp đã ký biên bản ghi nhớ với chính phủ pháp thảo cam kết hỗ trợ USTH ít nhất 10 năm.</p> <p>Chính phủ đã đưa ra một khung 16 tháng trong đó cung cấp cho ADB quyền hợp pháp giải phóng mặt bằng và sử dụng khuôn viên USTH.</p>

ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á, HHTP = Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, MOU = Biên bản ghi nhớ, USTH = Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á

#### **IV. CAM KẾT VÀ ĐIỀU KIỆN**

38. Chính phủ đã cam kết với ADB rằng việc thực hiện dự án sẽ phải phù hợp với tất cả các chính sách được áp dụng của ADB bao gồm cả các biện pháp chống tham nhũng, an toàn, giới, đấu thầu, dịch vụ tư vấn và giải ngân như đã được mô tả chi tiết trong hiệp định khoản vay. Các cam kết bao gồm thực hiện quản lý nhà nước và khung kinh phí nhằm đảm bảo rằng USTH có thể hoạt động theo tiêu chuẩn quốc tế.

39. Điều kiện khoản vay và giải ngân. Trước khi giải ngân các khoản vay từ OCR và ADFHT, chính phủ sẽ thành lập PMU-USTH và UIU.

#### **V. KHUYẾN NGHỊ**

40. Tôi rất hài lòng vì khoản vay được đề xuất sẽ được thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và đề nghị Ban Giám đốc phê duyệt

(i) khoản vay trị giá 170.000.000 đô-la cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với Dự án xây dựng trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (Trường Đại học mô hình mới) từ nguồn vốn thông thường của ADB, với lãi suất được xác định theo tỷ lệ lãi suất liên ngân hàng London (LIBOR) – dựa trên điều kiện vay; trong thời hạn 26 năm, bao gồm thời gian ân hạn 6 năm; và

(ii) Các khoản cho vay bằng các đồng tiền khác nhau tương đương với 12.609. 000 SDR cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với Dự án xây dựng trường Đại học Khoa học



và Công nghệ Hà Nội, được tài trợ bởi ngân hàng ADB, với tỷ lệ lãi suất 2.02%/năm, trong thời hạn 32 năm, bao gồm thời gian ân hạn 8 năm; và  
(iii) các điều kiện và điều khoản khác về cơ bản là phù hợp với các điều khoản và điều kiện trong hiệp định khoản vay đã được dự thảo trình Ban Giám đốc.

Haruhiko Kuroda  
Chủ tịch

**KHUNG THIẾT KẾ VÀ GIÁM SÁT**

<b>Tổng hợp thiết kế</b>	<b>Mục tiêu thực hiện và định hướng cơ sở</b>	<b>Nguồn số liệu và chế độ báo cáo</b>	<b>Giả định và Rủi ro</b>
<p><b>Ảnh hưởng</b> Cải tiến tình hình hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam</p>	<p>Vị trí của Việt Nam trong các trọng tâm đổi mới của diễn đàn kinh tế thế giới. Chỉ số cạnh tranh tăng từ thứ 49 trong năm 2010 đến 45 trong năm 2022.</p> <p>Số lượng bài nghiên cứu tiếng Anh hàng năm được viết bởi tác giả Việt Nam tăng từ 875 trong năm 2008 lên đến ít nhất 1.500 trong năm 2022.</p> <p>Con số các bằng sáng chế được đăng ký bởi USPTO tăng từ 1 năm 2008 lên đến ít nhất 25 năm 2022.</p>	<p>Báo cáo cạnh tranh toàn cầu hàng năm Diễn đàn kinh tế thế giới</p> <p>Trang web dữ liệu kiến thức của Thomson Reuters.</p>	<p><b>Giả định</b> Kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển trên nền tảng vững chắc</p> <p>Việc phát triển lĩnh vực giáo dục đại học tiếp tục là ưu tiên của Chính phủ Việt Nam.</p>
<p><b>Đầu ra</b> Một trường đại học mô hình mới chất lượng cao nhằm góp phần cung cấp việc nghiên cứu và giảng dạy khoa học và công nghệ</p>	<p>100% các hãng, các tổ chức nghiên cứu và các trường đại học khác tiếp xúc với USTH thể hiện quan điểm thuận lợi về nghiên cứu và sinh viên tốt nghiệp năm 2017 của trường.</p> <p>Công tác đánh giá độc lập thuận lợi về ban quản trị trường và khuôn khổ tài trợ cho đến năm 2017.</p> <p>Toàn bộ 100% các khóa học và các chương trình do USTH cung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế quyết định theo đánh giá độc lập đến năm 2017.</p>	<p>Khảo sát độc lập của các trường đại học, các doanh nghiệp, và các tổ chức nghiên cứu</p> <p>Đánh giá độc lập về khuôn khổ tài trợ, quản trị và đảm bảo chất lượng của USTH, và các khóa học và các chương trình của USTH</p>	<p><b>Giả định</b> Chính phủ Việt Nam luôn tận tâm với ý tưởng các trường đại học mô hình mới</p>
<p>Thành phần 1. Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý và quản trị nhà trường hiệu quả</p>	<p>Các hệ thống quản lý và quản trị, văn phòng hỗ trợ sinh viên, và hệ thống đảm bảo chất lượng sẵn sàng vào năm 2014.</p> <p>20 cán bộ quản lý cao cấp, các thành viên hội đồng trường, và các cán bộ lãnh đạo giáo dục, 30% trong số đó là nữ, tại USTH được xây dựng và tư vấn năng lực vào năm 2012.</p> <p>\$1 triệu học bổng bằng vốn được trao, trong đó 30% dành cho nữ giới, vào</p>	<p>Đánh giá độc lập về khuôn khổ tài trợ, quản trị và đảm bảo chất lượng của USTH, và các khóa học và các chương trình của USTH</p> <p>Các hồ sơ tài chính và quản trị của trường</p>	<p><b>Giả định</b> Ban quản trị trường USTH sẽ có cơ chế tự chủ về đào tạo và quản lý phù hợp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy khoa học và công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế.</p> <p><b>Rủi ro</b></p>

	năm 2017.		Đối tác chiến lược nước ngoài không thể duy trì hỗ trợ cho USTH theo mức cần thiết để xây dựng năng lực.
2. Xây dựng và triển khai hệ thống nhằm nâng cao chất lượng và sự phù hợp của các chương trình học thuật của USTH	<p>Toàn bộ 100% các cán bộ USTH, bao gồm 20% cán bộ nữ, có bằng Tiến sĩ, vào năm 2017.</p> <p>Số lượng bằng sáng chế do USPTO cấp cho các nghiên cứu của USTH tăng từ 0 vào năm 2010 lên ít nhất 10 vào năm 2017.</p> <p>90% sinh viên tốt nghiệp, bao gồm 35% sinh viên nữ, có liên quan hoặc tham gia nghiên cứu sâu hơn, vào năm 2016.</p> <p>Tối thiểu 70% các dự án nghiên cứu thực hiện với sự hợp tác từ khối tư nhân, vào năm 2017.</p> <p>Các nguồn thu từ công tác nghiên cứu và tư vấn của USTH chiếm 10% tổng nguồn thu vào năm 2017.</p>	<p>Các hồ sơ quản trị và tài chính của USTH</p> <p>Đánh giá độc lập về các khóa học, chương trình và hoạt động nghiên cứu</p> <p>Nghiên cứu theo dõi</p> <p>Báo cáo Cạnh tranh Toàn cầu thường niên – Diễn đàn Kinh tế Thế giới</p>	<p><b>Giả định</b> Chính phủ tiếp tục tài trợ kinh phí thường xuyên theo mức độ phù hợp nhằm đảm bảo công tác giảng dạy và nghiên cứu KHCN theo tiêu chuẩn quốc tế.</p> <p><b>Rủi ro</b> Đối tác chiến lược nước ngoài không thể duy trì hỗ trợ cho USTH theo mức cần thiết để xây dựng năng lực.</p>
3. Xây dựng và lắp đặt trang thiết bị cơ sở vật chất cho USTH	<p>Thiết kế và chất lượng của các công trình học thuật và nơi ăn nghỉ của USTH đạt tiêu chuẩn quốc tế và nhạy cảm về giới tính, dân tộc và đối với người khuyết tật, vào năm 2017.</p> <p>Khuôn viên trường phục vụ 5.000 sinh viên sẵn sàng cho USTH từ năm 2017.</p> <p>Tối thiểu 4 tòa nhà ký túc xá, trong đó 40% không gian dành cho nữ giới, được xây dựng vào năm 2017.</p>	<p>Đánh giá độc lập về thiết kế và xây dựng</p> <p>Báo cáo giám sát công trình dân dụng</p> <p>Biên bản nghiệm thu thiết bị và công trình dân dụng</p>	<p><b>Rủi ro</b> Chậm trễ trong việc bắt đầu xây dựng khuôn viên trường do xây dựng HHTP chậm hơn so với dự đoán hoặc chậm trễ trong phê duyệt của chính phủ về quy hoạch khu vực của USTH</p>
4. Quản lý và triển khai Dự án hiệu quả	<p>PMU và UIU được thành lập và hoạt động vào Quý 2/2011</p> <p>Hệ thống giám sát và đánh giá hệ thống chức năng vào Quý 4/2011</p> <p>Toàn bộ các hợp đồng mua sắm trong</p>	Các báo cáo tiên độ	

	khung thời gian đã thống nhất trong kế hoạch đấu thầu		
<b>Các hoạt động và Thành tựu</b>		<b>Đầu vào</b>	

<p><b>1. Thiết lập và triển khai hệ thống quản lý và quản trị hiệu quả cho USTH</b></p> <p>1.1. Thành lập hội đồng trường mới, các thành viên Việt Nam nhậm chức, và hoạt động hiệu quả vào Quý 2/2012.</p> <p>1.2. Thành lập Hội đồng trường và xây dựng các nội quy vào Quý 4/2012.</p> <p>1.3. Rà soát và áp dụng Điều lệ quản trị cho USTH, phản ánh các bài học từ 2 năm đầu tiên vào Quý 2/2014; thực hiện quy định tài chính mới về kinh phí chi thường xuyên vào Quý 2/2013</p> <p>1.4. Xây dựng, kiểm tra và triển khai hệ thống quản lý tài chính trường đại học mới vào Quý 1/2014.</p> <p>1.5. Bổ nhiệm Hiệu trưởng thứ hai sau khi Hội đồng trường lựa chọn và đề xuất bằng khen quốc tế; Hiệu trưởng thứ hai giám sát kế hoạch chuyên trường về địa điểm mới vào Quý 1/2017.</p> <p>1.6. Xây dựng, kiểm tra toàn bộ các hệ thống của trường, và sẵn sàng chuyển về trường mới để hoạt động vào Quý 1/2017.</p> <p>1.7. Toàn bộ các hệ thống quản lý trường được lắp đặt đầy đủ tại khuôn viên trường mới và hoạt động hết công suất, đánh giá độc lập khi hoạt động theo tiêu chuẩn quốc tế vào Quý 1/2017.</p>	<p><b>Vốn (triệu \$)</b></p> <p><b>ADB</b></p> <p><b>OCR: \$170,0 triệu</b></p> <p><b>Hạng mục</b> <span style="float:right"><b>Số tiền</b></span></p> <p>Trang thiết bị <span style="float:right">39,60</span></p> <p>Hoạt động <span style="float:right">90,20</span></p> <p>Quản lý thiết kế và xây dựng <span style="float:right">8,50</span></p> <p><b>Tổng phụ</b> <span style="float:right"><b>138,30</b></span></p> <p>Dự phòng <span style="float:right">21,30</span></p> <p>Lãi suất và phí cam kết <span style="float:right">10,40</span></p> <p style="text-align:right"><b>Tổng</b> <span style="float:right"><b>170,00</b></span></p> <p><b>ADF: \$20,0 triệu</b> <span style="float:right"><b>Số tiền</b></span></p> <p><b>Hạng mục</b></p> <p>Phương tiện <span style="float:right">0,10</span></p> <p>Nâng cao năng lực <span style="float:right">8,10</span></p> <p>Xây dựng và đào tạo các hệ thống <span style="float:right">1,90</span></p> <p>Học bổng <span style="float:right">1,00</span></p> <p>Quản lý thiết kế và xây dựng <span style="float:right">5,50</span></p> <p>Quản lý dự án <span style="float:right">2,40</span></p> <p><b>Tổng phụ</b> <span style="float:right"><b>18,90</b></span></p> <p>Dự phòng <span style="float:right">0,10</span></p> <p>Lãi suất <span style="float:right">1,00</span></p> <p style="text-align:right"><b>Tổng</b> <span style="float:right"><b>20,00</b></span></p> <p><b>Chính phủ – \$23,0 triệu</b> <span style="float:right"><b>Số tiền</b></span></p> <p><b>Hạng mục</b></p> <p>Công trình dân dụng <span style="float:right">8,30</span></p> <p>Quản lý dự án <span style="float:right">0,30</span></p> <p>Tái định cư <span style="float:right">3,00</span></p> <p>Các loại thuế <span style="float:right">11,40</span></p> <p style="text-align:right"><b>Tổng</b> <span style="float:right"><b>23,00</b></span></p>
<p><b>2. Xây dựng và triển khai hệ thống nhằm nâng cao</b></p>	

**chất lượng và sự phù hợp của các chương trình học thuật của USTH**

- 2.1. Thành lập và triển khai hoạt động CTLE nhằm hỗ trợ xây dựng các chương trình và kỹ năng giảng dạy chất lượng cao; đội ngũ giảng viên được đào tạo để phát triển bền vững, vào Quý 1/2015; hoàn thành khóa đào tạo cuối cùng và đi vào hoạt động tại trường mới vào Quý 1/2017.
- 2.2. Thành lập và triển khai hoạt động Trung tâm Đảm bảo chất lượng; các cán bộ quản lý cấp cao, học giả, và cán bộ của trung tâm tham gia khóa đào tạo ban đầu để hoạt động ổn định vào Quý 1/2015; hoàn thành khóa đào tạo cuối cùng và đi vào hoạt động tại trường mới vào Quý 1/2017.
- 2.3. Thành lập và triển khai hoạt động Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu nhằm hỗ trợ việc xây dựng các chương trình nghiên cứu mới và tăng cường công bố đề tài nghiên cứu; lập mục tiêu công bố và các chương trình đang thực hiện để hỗ trợ vào Quý 1/2015; hoàn thành khóa đào tạo cuối cùng và đi vào hoạt động tại trường mới vào Quý 1/2017.
- 2.4. Thành lập và triển khai hoạt động Trung tâm hợp tác với các doanh nghiệp; mục tiêu thiết lập các hợp đồng doanh nghiệp mới, và các chương trình đang thực hiện cho vòng đầu tiên vào Quý 1/2015; hoàn thành khóa đào tạo cuối cùng và đi vào hoạt động tại trường mới vào Quý 1/2017.
- 2.5. Thành lập Trung tâm quản lý phòng thí nghiệm; xây dựng con đường sự nghiệp của các kỹ thuật viên, cung cấp hoạt động đào tạo, và xây dựng và thực hiện các kế hoạch bảo trì và khấu hao thiết bị vào Quý 1/2015; hoàn thành khóa đào tạo cuối cùng và đi vào hoạt động tại trường mới vào Quý 1/2017.
- 2.6. Tất cả các hệ thống giảng dạy và trung tâm hỗ trợ được đánh giá, cải tiến, và có kế hoạch di chuyển và tái xây dựng toàn bộ tại trường mới vào Quý 1/2017.
- 2.7. Tất cả các hệ thống giảng dạy và trung tâm hỗ trợ hoạt động tối ưu, tài trợ đầy đủ và được đánh giá có đóng góp hiệu quả đến chất lượng giảng dạy bền vững trong các chương trình của trường vào Quý 1/2017.

**3. Xây dựng và lắp đặt trang thiết bị cơ sở vật chất cho USTH**

<ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Hoàn thành tuyển dụng tư vấn đầu thầu ban đầu vào Quý 4/2011.</li> <li>3.2. Hoàn thành tái định cư và giải phóng mặt bằng vào Quý 3/2013.</li> <li>3.3. Công ty quản lý dự án tham gia và sẵn sàng tiến hành công việc vào Quý 4/2013.</li> <li>3.4. Hoàn thành giai đoạn thiết kế kiến trúc, hoàn thành các kế hoạch xây dựng, và các công việc sẵn sàng triển khai vào Quý 4/2013.</li> <li>3.5. Hoàn tất việc xây dựng và lắp đặt khuôn viên chính của trường sẵn sàng cho công tác kiểm tra cuối cùng vào lễ khai trương một phần vào Quý 4/2016.</li> <li>3.6. Bắt đầu chuyên hoạt động và sinh viên (khai trương một phần, 4 tháng) đến địa điểm mới vào Quý 4/2016.</li> <li>3.7. Bắt đầu hoạt động USTH toàn phần tại địa điểm mới, với khóa sinh viên mới đầu tiên tại trường vào Quý 1/2017.</li> </ul>	
<p><b>4. Quản lý và triển khai Dự án một cách hiệu quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>4.1. Thành lập và tuyển cán bộ cho UIU vào Quý 4/2011.</li> <li>4.2. Hệ thống theo dõi và đánh giá dự án, bao gồm xây dựng và triển khai các nghiên cứu theo dõi, và các nghiên cứu cơ sở vào Quý 2/2012.</li> <li>4.3. Hoàn thành công tác đấu thầu trong khung thời gian đã thống nhất trong kế hoạch đấu thầu.</li> </ul>	

ADB = Ngân hàng Phát triển châu Á, ADF = Vốn vay Phát triển châu Á, CTLE = Trung tâm dạy và học ưu tú, HHTP = Khu CNC Hòa Lạc, OCR = Nguồn vốn thông thường, PhD = Tiến sĩ, Q = Quý, R&D = Nghiên cứu & Phát triển, UIU = Ban Quản lý dự án thành phần, USPTO = Văn phòng sáng chế và thương hiệu Hoa Kỳ, USTH = Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển châu Á.

## DANH SÁCH CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

<http://www.adb.org/Documents/RRPs/?id=42079-01-3>

1. Hợp đồng Vay vốn (Nguồn vốn thông thường)
2. Hợp đồng Vay vốn (Nguồn vốn vay đặc biệt)
3. Đánh giá ngành (Tóm tắt): Giáo dục Đại học Việt Nam
4. Sổ tay hướng dẫn quản trị Dự án
5. Đóng góp cho Khung kết quả của ADB
6. Hợp tác Phát triển
7. Phân tích Kinh tế
8. Phân tích Tài chính
9. Các chỉ số Kinh tế Quốc gia
10. Tóm tắt Chiến lược Xã hội và Giảm nghèo
11. Kế hoạch Hành động về giới
12. Kiểm tra Môi trường Ban đầu
13. Kế hoạch Tái định cư
14. Đánh giá Rủi ro và Kế hoạch Quản lý Rủi ro